

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 06/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: **Phạm Thành Trại**

2/ Ông: **Nguyễn Văn Y**

Thư ký phiên tòa bà **Huỳnh Thị Tú Hà** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa ông **Duy Ngọc Thái** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 16/3/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ ĐẮC T (Tấn Tài)** ; Sinh năm: 1977, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số 276 Bis, XD, phường 3, TP Mỹ Tho - Tiền Giang.

Nghề nghiệp: Không ; Trình độ văn hóa: 7/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam.

Con ông: Lê Đắc T1 (1957) và bà Biện Thị T2 (1957)

Vợ: Phạm Thị Tuyết P (1981). Con có 02 người sinh năm 2000 và năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giam từ ngày 11/01/2020.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Trần Duy L ; sinh năm: 1964 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp LT, xã LA- Châu Thành - Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Anh P1 ; sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 166/8 LTK, phường 6, TP Mỹ Tho - Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó LÊ ĐẮC T có nhờ Huỳnh Thái B sinh năm 1980, ngụ ấp 1, xã ĐT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang tìm trộm 02 cái chậu kiểng đẹp để T sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 02/11/2019, B điện thoại cho LÊ ĐẮC T nói “xuống nhà em chơi, chút chỉ lấy 02 cái chậu” thì T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, LÊ ĐẮC T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 53S2-0809 đi từ nhà đến nhà của B. Tại đây, Tài gặp Trần Đắc T3 sinh năm 1970, ngụ ấp TT, xã VH, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang. Lúc này T3 rủ T và B đi lấy trộm 02 cái chậu kiểng về đưa cho T sử dụng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 53S2-0809 đi một mình, B điều khiển xe biển số 63B9-168.46 chở T3 đến nhà của anh Trần Duy L sinh năm 1964, ngụ ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, T cùng T3 và B lấy trộm 02 cái chậu kiểng bằng sành của anh L mang qua hàng rào nhà anh L. T mang 01 cái chậu để lên xe của mình, T3 mang 01 cái chậu để lên xe của B và cùng với B chở về hướng thành phố Mỹ Tho, khi đến đoạn quốc lộ 50 thuộc khu phố 2, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang thì bị Công an phường 10 kiểm tra bắt giữ T, B và T3 cùng với tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 198 ngày 13/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành kết luận: 02 cái chậu kiểng bằng sành, có đường kính miệng chậu là 56cm, có độ cao 31cm, mặt ngoài chậu có hoa văn hình rồng có giá trị thiệt hại là 3.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 33/CT-VKSCT ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo LÊ ĐẮC T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng như Điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng hay quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Xét về tố tụng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo qui định của luật tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo LÊ ĐẮC T hoàn toàn khai nhận: Do trước đó bị cáo có nhờ Huỳnh Thái B tìm trộm 02 cái chậu kiểng đẹp để bị cáo đem về sử dụng, nên khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/11/2019, sau khi được Huỳnh Thái B gọi điện thoại rủ xuống nhà B và sau đó chỉ cho T đi lấy 02 chậu kiểng thì T điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 53S2-0809 đi đến nhà B. Tại đây T gặp Trần Đắc T3 và cả ba rủ nhau đi lấy trộm chậu kiểng. T điều khiển xe biển số 53S2-0809 một mình còn B điều khiển xe mô

tô biển số 63B9-168.46 chở T3 đến nhà anh Trần Duy L ngụ ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Tại đây, T, T3 và B lấy 02 chậu sành của anh L đưa qua hàng rào nhà anh L, sau đó T mang 01 cái chậu để lên xe của T, T3 mang 01 cái chậu để lên xe của B và cùng B chạy về hướng thành phố Mỹ Tho. Khi đến đoạn quốc lộ 50 thuộc khu phố 2, phường 10, thành phố Mỹ Tho thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang cùng tang vật. Tài sản bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp có được có giá trị là 3.000.000đồng. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố để cấu thành tội, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xuất phát từ bản tính tham lam ý thức xem thường pháp luật, muốn có chậu kiểng để sử dụng nhưng không phải tốn tiền mua, bị cáo LÊ ĐẮC T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt của người khác mang về sử dụng. Biết Huỳnh Thái B thường đi trộm cắp chậu kiểng nên bị cáo T đã nhờ B đi trộm 02 chậu kiểng đẹp cho T sử dụng. Khi được B gọi điện thoại rủ đến nhà chơi và sau đó chỉ đi lấy 02 cái chậu, không do dự bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 53S2- 0809 đến nhà B. Tại đây T gặp Trần Đắc T3, sau đó cả ba T, T3 và B đi trên hai xe mô tô đến nhà anh Trần Duy L ngụ ấp LT, xã LA, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang lấy trộm 02 chậu kiểng bằng sành trên đường về bị lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nó không những xâm phạm đến tài sản riêng hợp pháp của người khác được pháp luật Nhà nước bảo hộ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình quản lý an ninh trật tự ở địa phương. Với hành vi này Hội đồng xét xử cần phải nghiêm trị để răn đe và giáo dục cho bị cáo trở thành người dân lương thiện sau này.

[4] Xét thấy bị cáo có thật thà thú nhận hành vi phạm tội của mình, bản thân không tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản có giá trị không lớn và bị hại đã nhận lại xong, Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Đối với Huỳnh Thái B và Trần Đắc T3 hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương, vì vậy việc cơ quan điều tra công an huyện Châu Thành tách ra để điều tra xử lý sau là có cơ sở.

[6] Về dân sự: Ghi nhận anh Trần Duy L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[7] Đối với xe mô tô biển số 53S2-0809 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Anh P1 sinh năm 1983, ngụ 166/8 LTK, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, bị cáo T dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội anh P1 không biết, vì vậy việc cơ quan điều tra xử lý bằng cách trao trả lại cho anh P1 là có căn cứ.

Đối với xe mô tô biển số 63B9-168.46 Huỳnh Thái B dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản qua xác minh chủ sở hữu xe tên Nguyễn Thị G, ngụ ấp 1, xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang. Tuy nhiên trên địa bàn xã TA, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang không có người tên Nguyễn Thị G ngụ địa chỉ trên nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý sau là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo LÊ ĐẮC T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo LÊ ĐẮC T 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 11/01/2020.

2/ Về dân sự: Ghi nhận anh Trần Duy L đã nhận lại tài sản xong.

3/ Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Buộc bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trương Thị Tuyết Linh